

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 5 - 2021

V/v ly hôn giữa

chị R và anh Q

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liễu;

Bà Đinh Thị Hồng Thom.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị R, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Xóm 20, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

** Bị đơn:* Anh Phan Văn Q, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Xóm 20, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Chị R và anh Q vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Bùi Thị R trình bày: Chị và Phan Văn Q tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X ngày 31 tháng 12 năm 1992. Từ năm 2010 trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, anh Q quan hệ với phụ nữ khác không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung là Phan Huỳnh Đ sinh ngày 10/01/1996 và Phan Hoa N sinh ngày 23/01/1998. Các con đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Đối với bị đơn, anh Phan Văn Q: Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho anh Q theo quy định của pháp luật nhưng anh Q không chấp hành. Tòa án đã tiến hành làm việc với bố đẻ anh Q là ông Phan Văn C trình bày: Ông là bố đẻ anh Phan Văn Q. Anh Q và chị R cưới nhau có đăng ký tại UBND xã X ngày 31/12/1992. Vợ chồng hòa thuận được khoảng 6 năm thì mâu thuẫn do anh Q có quan hệ với phụ nữ khác không quan tâm đến vợ con. Gia đình đã khuyên bảo nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Anh chị sống ly thân khoảng 5 năm nay. Anh Q về nhà ông đã thông báo việc Tòa án giao văn bản liên quan chị R xin ly hôn thì anh Q nói nhất trí ly hôn nhưng vắng mặt. Về con chung anh chị có 2 con chung đã trưởng thành. Về tài sản kinh tế không liên quan gì đến gia đình ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị R và anh Phan Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị R và anh Phan Văn Q có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 31/12/1992 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh Q có quan hệ ngoài luồng không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm

nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi và tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng anh Q đều vắng mặt, điều đó thể hiện anh Q không thực sự mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị R và anh Q đã kéo dài, các bên không còn thiết tha đoàn tụ, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị R đối với anh Q là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị và anh Q có 02 con chung là Phan Huỳnh Đ sinh ngày 10/01/1996 và Phan Hoa N sinh ngày 23/01/1998. Các con đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị R phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị R và anh Phan Văn Q.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị R phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số **AA/2019/0001994 ngày 15/3/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị R đã nộp đủ.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh

